TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên hop: Bà Dương Tuyết Mai

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên họp: Bà Đàm Thị Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019.

Nguyên đơn: Anh Vũ Duy T – sinh năm 1978

HKTT, cư trú tại: Số 6/4, tổ 18K72, phường B, quận T, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Hà Thị M – sinh năm 1995

HKTT, cư trú tại: Số 6/4, tổ 18K72, phường B, quận T, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Ngày 14/02/2019, Anh Vũ Duy T gửi đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình đến Tòa án nhân dân quận T, đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T xin ly hôn với chị M;
- Về con chung: Anh chị không có con chung.
- Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Anh chị không có.

Ngày 28/02/2019, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại quận T, Anh Vũ Duy T và chị Hà Thị M đã thỏa thuận giải quyết toàn bộ vấn đề có liên quan đến vụ án và làm đơn yêu cầu công nhận kết quả giải ngoài Tòa án.

Ngày 01/3/2019, Tòa án nhân dân quận T thụ lý đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải ngoài Tòa án của anh T và chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hỏa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận T nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Duy T và chị Hà Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 03/6/2016 tại UBND phường B, quận T, thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi dẫn đến việc không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về các vấn đề khác: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình về việc Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 417, Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nhà ở, công nợ: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Điều 2. Án phí: Anh T tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình về việc Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 06891 ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận T;
- CCTHADS quận T;
- UBND phường B
(Số ĐKKH: 49 ngày 03/6/2016);
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

Thẩm phán

Dương Tuyết Mai